CHỮA ĐỀ THI THỬ: KỲ THI ĐGNL ĐHSP HÀ NỘI – ĐỀ SỐ 2 (CÓ VIDEO CHỮA)
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: NGÔ THU THỦY

MỤC TIÊU

- ✓ *Làm quen với cấu trúc đề thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội.*
- ✓ *Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các dạng bài.*
- ✓ *Ôn tập lại kiến thức đã được học*

Phần I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thi sinh chỉ chọn một phương án.*

I.1 (ID: 786883) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 1 đến 5***

VĂN BẢN 1

(1)"…Trách nhiệm đó bắt đầu bằng việc phải luôn suy nghĩ khác đi, sáng tạo hơn, thoát ra khỏi những khuôn mẫu cũ, không đắm chìm trong mớ kinh nghiệm đã tạo ra những thành công ngày hôm nay. Người ta hay nói rằng, tuổi trẻ là bồng bột, bởi tuổi trẻ là tuổi không ngại ngùng gì cả, luôn nghi ngờ mọi thứ - trừ khả năng của bản thân mình. Nhưng chính sự bồng bột, thiếu chín chắn lại là một loại năng lượng đặc biệt chỉ có duy nhất ở tuổi trẻ. Người giỏi, người nhiều kinh nghiệm thực ra lại đang sống trong một cái hộp có 6 tấm ngăn. Tấm ngăn dưới chân là tất cả dữ liệu mà họ có, tấm vách trên đầu là niềm tin, phía trước là những gì họ đã từng nhìn thấy, kinh nghiệm tạo ra tấm chắn phía sau, bên trái là tất cả những gì họ giả định, vách ngăn bên phải là tất cả hệ tri thức của họ. Tất cả những người giỏi, người nhiều kinh nghiệm, người đã có tuổi đều sống trong 6 vách ngăn ấy. Càng giỏi bao nhiêu thì các vách ngăn đấy càng cứng bấy nhiêu. Càng nhiều năm bao nhiêu thì các bức tường càng khó vỡ bấy nhiêu. Nhưng người trẻ thì lại không có các vách ngăn đó, họ không sống trong cái hộp 6 cạnh ấy. Không có cái hộp, không có bất kỳ một rào cản nào ngăn bước các bạn, các bạn sẽ nhìn thấy cả vũ trụ. Khi người trẻ tuổi nỗ lực hướng về một mục tiêu, đó là tư thế mạnh mẽ nhất, tươi đẹp nhất. Trên thế giới không tìm được điều gì đẹp đẽ hơn quá trình đấu tranh gian khổ của tuổi trẻ. Bởi vậy mà những người thông minh luôn ước mình được trẻ hơn.

(2) Trách nhiệm đó còn là việc phải luôn có ý thức học hỏi. Điều đó không chỉ ở việc học hỏi các kiến thức chuyên môn, không dừng ở việc trau dồi kỹ năng ngoại ngữ để có thể hoà nhập toàn cầu. Nó cũng không dừng ở việc chúng ta phải rèn thói quen đọc sách để tiếp thu tri thức mới của nhân loại. Mà nó còn có nghĩa là các bạn phải không ngừng cố gắng, phải quyết tâm và kiên nhẫn vượt qua khó khăn. Các bạn sẽ không né tránh những việc khó, không ngại thử sức với những việc mình chưa từng làm, không ngừng dấn thân để khám phá chính mình…

(3) Trách nhiệm đó còn có nghĩa rằng bạn hãy tiếp tục dấn thân, chấp nhận rủi ro và không sợ việc khó. Đừng thất vọng nếu các bạn không giỏi ngay lập tức. Tất cả chúng ta, không ai có thể giỏi mọi thứ ngay lập tức được. Hãy coi mỗi thất bại là một bài học cần thiết để tiến tới thành công. Chỉ dấn thân mới có thể làm nên những điều vĩ đại trong cuộc đời mình. Thực đơn hay thực khách? – Đó là tên một cuốn sách nói về lịch sử

của Singapore. Quyết định trở thành một món nhắm trên bàn cho các cường quốc trên thế giới định đoạt số phận của mình hay là trở thành một người ngang hàng với họ, cùng bàn thảo những vấn đề trọng đại với họ. Đó hoàn toàn là quyền lựa chọn của một quốc gia nhỏ bé như Singapore. Và họ đã chọn mình là thực khách, để rồi chỉ sau 25 năm tách ra khỏi Malaysia, Singapore, từ một quốc đảo đã trở thành một quốc gia thịnh vượng.

(Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng - Tổng giám đốc Viettel chia sẻ tại ĐH Đoàn Thanh niên Cộng sản Viettel.)

Câu 1: Theo tác giả, trên thế giới điều gì là đẹp đẽ nhất?

A. Quá trình cố gắng, rèn luyện của người giỏi
B. Trách nhiệm dấn thân, nỗ lực của người giỏi
C. Quá trình đấu tranh gian khổ của người trẻ
D. Trách nhiệm dấn thân, nỗ lực của người trẻ

Câu 2: Theo tác giả, loại năng lực đặc biệt chỉ có ở người trẻ là gì?

A. Trách nhiệm, sáng tạo
B. Sự bồng bột, thiếu chín chắn
C. Tự tin, sáng tạo
D. Sự liều lĩnh, dấn thân.

Câu 3: Phép tu từ nào được sử dụng trong mở đầu ba đoạn văn?

A. Ẩn dụ **B.** Hoán dụ **C.** Liệt kê **D.** Điệp ngữ

Câu 4: Đáp án nào KHÔNG đúng trong những đáp án sau:

Vì sao Khi người trẻ tuổi nỗ lực hướng về một mục tiêu, đó là tư thế mạnh mẽ nhất, tươi đẹp nhất?

A. Vì khi đó người trẻ đang ở độ tuổi có sức khoẻ mạnh mẽ nhất, trí tuệ thông suốt nhất.
B. Vì khi đó người trẻ tuổi luôn ở trong tư thế chủ động, sẵn sàng chấp nhận khó khăn, thử thách.
C. Vì khi đó người trẻ tuổi đã biết nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, đã biết xác định hướng đi và đích đến cho mình.
D. Vì khi đó người trẻ có lòng quyết tâm, sự kiên trì.

Câu 5: Văn bản KHÔNG gửi gắm thông điệp nào?

A. Hãy luôn sống chủ động, sáng tạo và đột phá bản thân.
B. Hãy chủ động học hỏi, sẵn sàng sống dấn thân.
C. Hãy tận hưởng mọi thứ khi mình còn tuổi trẻ.
D. Hãy luôn đương đầu với những thử thách, khó khăn.

I.2. (ID: 786889) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 6 đến 10***

SƯƠNG MÙ

(1) Sương mù là một bức màn mờ mịt bao phủ cảnh vật, gây ra một cảm giác ớn lạnh, sợ hãi lên tất cả chúng ta. Trong ngành hàng không hay hàng hải, sương mù là nguyên nhân gây ra bao tai nạn thảm khốc. Khi sương mù kết hợp với khói nhân tạo sẽ tạo ra một loại sương khói chết chóc, cướp đi hàng nghìn sinh mạng con người và động vật. Tuy vậy sương mù là yếu tố không thể tách rời trong quá trình vận động tự nhiên và đôi khi nó còn giúp chúng ta bảo vệ sự sống.

(2) Sương mù đơn giản là một đám mây, một đám mây sa xuống mặt đất. Các hạt nước nhỏ li ti tạo nên sương mù, chúng nhỏ đến mức phải đến 7 tỉ hạt như thế mới lấp đầy một thìa cà phê, song sương mù dày đặc thì lại vô cùng nguy hiểm. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, những máy bay của không quân Anh sau một đêm oanh kích ở chiến trường châu Âu quay về được các sân bay chào đón bởi một phát minh mới, gọi tắt là FIDO.

Để xua tan sương mù dày đặc che kín cả đường băng, người ta dùng dầu đốt cháy hai bên đường băng. Ánh sáng của những ngọn lửa đã đánh dấu đường băng giúp cho việc hạ cánh được an toàn. Nhờ FIDO mà hơn 2000 máy bay của Anh đã có thể cất cánh và hạ cánh. Thế nhưng, phương pháp này rất tốn kém, nó tiêu hủy một lượng xăng dầu khổng lồ và tạo ra khói rất nguy hiểm cho các chuyến bay dân dụng. Chính vì lẽ đó, FIDO đã kế thúc cùng với chiến tranh.

(3) Sương mù không quan tâm đến hòa bình hay chiến tranh, nó là nguyên nhân gây ra những thảm họa giao thông tồi tệ nhất trên thế giới. Khi máy bay bay vào vùng có sương mù thì viên phi công chẳng khác nào bị bịt mắt và tai nạn sẽ xảy ra. Ở nước Anh đã từng có 50 chiếc xe va vào nhau khi sương mù phủ kín các con đường trong thành phố, gây ra sự chết chóc cho nhiều người. Tai nạn khủng khiếp nhất trong lịch sử liên quan đến sương mù là vào năm 1914, tại một vùng biển Canada, một con tàu của Na Uy đã đâm vào một con tàu của Ai-len khiến cho những con tàu chìm sau vài phút va chạm, 1000 sinh mạng đã bị cướp đi. Thủy thủ là những người lo sợ sương mù nhất, họ thường đánh trống thổi kèn hoặc có thể bắn súng nhằm tạo ra sự chú ý cho những con tàu khác.

(4) Sương mù sinh ra khi trời quang đãng và những đêm lạnh. Khi mặt trời lặn xuống, mặt đất nguội đi, một điều kiện thích hợp cho sương mù hình thành khi hơi nóng từ mặt đất bốc lên không khí. Sương mù sẽ không hình thành nếu trời có nhiều mây. Khi trời không mây, nhiệt độ sẽ thoát lên trên rất nhanh khiến cho mặt đất trở nên lạnh hơn và hơi nước trong không khí ngưng tụ thành các hạt nhỏ tạo nên sương mù. Khi mặt trời lên, sương mù sẽ tan đi, nhưng cũng có khi sương mù trở nên dai dẳng và gây ra những trở ngại cho nhiều ngành giao thông, trong đó nguy hiểm nhất là hàng không. Ngày nay khi phương pháp FIDO không tồn tại nữa, người ta tìm ra cách khác hiệu quả hơn để đối phó với sương mù ở các sân bay. Tại bang U-ta của Mĩ, đội nhân viên mặt đất sử dụng băng đá khô, tức cac-bô-nic đông lạnh để đối phó với thời tiết có sương mù. Trước hết họ nghiền nhỏ băng đá, những hạt băng đá này sẽ là những hạt giống làm cho sương mù kết hạt và sau đó dùng máy bay để rải băng đá này từ trên cao. Tuy không thể xua tan hoàn toàn sương mù, nhưng phương pháp này đã giúp cho những phi công cải thiện tầm nhìn và được xem là tối ưu hiện nay. Một điều kiện cần thiết cho phương pháp này là nhiệt độ phải ở dưới nhiệt độ đóng băng, khi đó sương mù mới kết hạt trên đá khô và từ đó tạo ra mưa đá nhân tạo, tạo ra một không gian quang đãng.

(Dẫn theo Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 10, Bùi Minh Đức (Tổng chủ biên), NXB Giáo dục Việt Nam, tr.127-128)

Câu 6: Thông tin chính của văn bản trên là gì?

A. Lí giải nguyên nhân có hiện tượng thời tiết sương mù.

B. Nguyên nhân, tác hại và cách ứng phó với hiện tượng thời tiết sương mù.

C. Giải thích nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng sương mù.

D. Lí giải nguyên nhân và cách ứng phó với sương mù.

Câu 7: Yếu tố nào là yếu tố tự sự được sử dụng trong đoạn (2)?

A. Câu chuyện chào đón các máy bay không quân Anh trở về sau cuộc chiến bằng phương pháp FIDO.

B. Câu chuyện về tai nạn khủng khiếp nhất trong lịch sử liên quan đến sương mù vào năm 1914, tại một vùng biển Canada.

C. Các câu chuyện về những tai nạn thảm khốc do sương mù trong ngành hàng không hay hàng hải.

D. Câu chuyện về đội nhân viên mặt đất sử dụng băng đá khô, tức cac-bô-nic đông lạnh để đối phó với thời tiết có sương mù.

Câu 8: Ý nào sau đây KHÔNG đúng khi nói đến tác dụng của việc sử dụng các dẫn chứng trong đoạn (3)?

A. Khẳng định tầm quan trọng của sương mù trong cuộc sống con người.

B. Khẳng định sự nguy hiểm của sương mù đối với đời sống con người.

C. Làm cho thông tin tăng thêm tính thuyết phục, hấp dẫn, thu hút người đọc.

D. Khẳng định sức mạnh không thể chế ngự được của thiên nhiên đối với đời sống con

Câu 9: Phương pháp hạn chế sương mù tại bang U-ta của Mĩ là phương pháp thế nào?

A. Có thể xua được hết sương mù.

B. Còn nhiều hạn chế, chưa khắc phục được sương mù.

C. Có nhiều ưu điểm nhưng quá tốn kém.

D. Không gây ra ô nhiễm không khí nghiêm trọng hay quá tốn kém chi phí.

Câu 10: Ý nào KHÔNG PHẢI là tác hại của sương mù đến đời sống của con người?

A. Gây hạn chế tầm nhìn, tai nạn giao thông.

B. Gây bệnh viêm đường hô hấp.

C. Ảnh hưởng đến sự phát triển của thực vật.

D. Ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.

Phần II. *Viết đoạn văn nghị luận xã hội*

Câu 1: (ID: 788587 - VD) Trong bài hát "*Để gió cuốn đi*", cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có viết:

"Sống trong đời sống cần có một tấm lòng
Để làm gì em biết không?
Để gió cuốn đi..."

Bằng góc nhìn của người trẻ, từ những câu hát trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

Phần III. *Viết bài nghị luận văn học.*

Câu 2: (ID: 788588 - VD). Hãy viết bài văn (Khoảng 600 chữ) phân tích đoạn thơ sau:

Thời nắng xanh

Nắng trong mắt những ngày thơ bé
cũng xanh mơn như thể lá trầu
bà bổ cau thành tám chiếc thuyền cau
chở sớm chiều tóm tém
hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thẫm
nắng xiên khoai qua lớp vách không cài
bóng bà đổ xuống đất đai
rủ châu chấu cào cào về cháu bắt

rủ rau má rau sam...

vào bát canh ngọt mát

tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình…

Trương Nam Hương(*)

(Trích)

(*) Trương Nam Hương là gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại. Ông có một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, với nhiều suy tư và trắc ẩn. Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi giọng dịu ngọt, gần gũi thân thương, ngônngữ uyển chuyển, linh hoạt, lạ, bất ngờ.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: GIÁO VIÊN NGÔ THU THUỶ

Phần I. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Đối với mỗi câu, thi sinh chỉ chọn một phương án.*

I.1. Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5

Câu 1 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Theo tác giả, quá trình đấu tranh gian khổ của người người trẻ và điều đẹp nhất.

Đáp án: C.

Câu 2 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

Theo tác giả: "Người ta hay nói rằng, tuổi trẻ là bồng bột, bởi tuổi trẻ là tuổi không ngại ngùng gì cả, luôn nghi ngờ mọi thứ - trừ khả năng của bản thân mình. Nhưng chính sự bồng bột, thiếu chín chắn lại là một loại năng lượng đặc biệt chỉ có duy nhất ở tuổi trẻ".

=> Theo tác giả, loại năng lực đặc biệt chỉ có ở người trẻ là sự bồng bột, thiếu chín chắn.

Đáp án: B.

Câu 3 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

- Phép tu từ được sử dụng trong phần mở đầu ba đoạn văn là phép điệp ngữ: "Trách nhiệm".

Đáp án: D.

Câu 4 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

- Khi người trẻ tuổi nỗ lực hướng về một mục tiêu, đó là tư thế mạnh mẽ nhất, tươi đẹp nhất bởi trên thế giới không tìm được điều gì đẹp đẽ hơn quá trình đấu tranh gian khổ của tuổi trẻ.

=> Đáp án không chính xác: Vì khi đó người trẻ đang ở độ tuổi có sức khoẻ mạnh mẽ nhất, trí tuệ thông suốt nhất.

- Các đáp án khác đều nhắc đến quá trình đấu tranh gian khổ của người trẻ.

Đáp án: A

Câu 5 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Văn bản trên gửi đến thông điệp về sự nỗ lực học tập, cố gắng, chinh phục khó khăn.

=> Thông điệp không được nhắc tới: Hãy tận hưởng mọi thứ khi mình còn tuổi trẻ.

Đáp án: C

I.2. Trả lời các câu hỏi từ 6 đến 10

Câu 6 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Thông tin chính của văn bản là: Nguyên nhân, tác hại và cách ứng phó với hiện tượng thời tiết sương mù.

Đáp án: B

Câu 7 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

Yếu tố tự sự được sử dụng trong đoạn (2) là: Câu chuyện chào đón các máy bay không quân Anh trở về sau cuộc chiến bằng phương pháp FIDO. Câu chuyện có những sự kiện liên tiếp nhau, có kết quả.

Đáp án: A

Câu 8 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Tác dụng của biệc sử dụng các dẫn chứng trong đoạn (3): Khẳng định sự nguy hiểm của sương mù – sức mạnh không thể chế ngự của thiên nhiên đối với đời sống con người. Cùng với đó việc sử dụng dẫn chứng khiến cho thông tin được tăng tính thuyết phục, hấp dẫn, thu hút người đọc.

=> Đáp án không đúng: Khẳng định tầm quan trọng của sương mù trong cuộc sống con người.

Đáp án: A

Câu 9 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Phương pháp hạn chế sương mù tại bang U-ta của Mĩ là phương pháp không gây ra ô nhiễm không khí nghiêm trọng hay quá tốn kém chi phí.

Đáp án: D

Câu 10 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Tác hại của sương mù:

- Gây hạn chế tầm nhìn
- Gây viêm đường hô hấp
- Ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người.

=> Đáp án không đúng: Ảnh hưởng đến sự phát triển của thực vật (tác động đến thực vật không phải tác động đến con người như đề bài hỏi)

Đáp án: C

Phần II. *Viết đoạn văn nghị luận xã hội*

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về viết đoạn văn nghị luận xã hội

Cách giải:

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức và kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội

Cách giải:

(1) Xác định đúng vấn đề nghị luận

(2) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:

- Giải thích: Đồng cảm là biết rung cảm trước những vui buồn của người khác, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và cảm thông với họ.

+ Sẻ chia là cùng người khác san sẻ vui buồn, những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn.

- Đưa ra các ý triển khai và các dẫn chứng để lập luận:

+ Giúp người nhận được an ủi, được quan tâm và có thêm động lực để vượt qua khó khăn.

+ Người cho đi sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc khi thấy niềm vui của người khác.

+ Xã hội của chúng ta nhờ vậy mà sẽ trở nên ngày càng tốt đẹp hơn.

- Dẫn chứng: Các chương trình thiện nguyện như "Trái tim cho em", "Lục lạc vàng" , những việc tử tế giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt, người nghèo, người khuyết tật.

(3) Khẳng định vấn đề và rút ra bài học cho bản thân

+ Hãy tự nhận thức rằng đồng cảm và sẻ chia là một hành động đẹp cần phát huy, lan tỏa.

+ Cố gắng rèn đức luyện tài, biết lắng nghe, thấu hiểu, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh để cuộc sống này thêm ý nghĩa.

Phần III. *Viết đoạn văn nghị luận văn học*

Câu 2:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm thơ

Cách giải:

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.

Cách giải:

(1) Giới thiệu tác giả, khái quát đoạn thơ: Ở bài thơ, Trương Nam Hương trung thành với lối thơ truyền thống nhưng có sự giao thoa với hiện đại, sâu lắng và đầy ân tình.

(2) Phân tích nội dung

*Phân tích nội dung và chủ đề của tác phẩm.

- Đoạn trích là tình bà cháu ấm nồng, tha thiết.

- Hình ảnh người bà tần tảo, chịu thương, chịu khó, yêu thương con cháu.

- Những kỉ niệm về bà như một cuốn sách tiếp tục được lật mở đến không gian mới.

(3) Phân tích nghệ thuật thể hiện trong đoạn thơ

- Lời thơ giản dị, nhẹ nhàng mà dồn nén tất cả cảm xúc chan chứa từ bên trong.
- Giọng thơ hiền lành, uyển chuyển nhưng lại có những câu óng mượt, long lanh như những sợi tơ vàng.
- Vẫn câu chữ nhẹ nhàng, ý thơ trong trẻo, mượt mà nhà thơ đưa ta về với những kỉ niệm thuở thiếu thời đầm ấm, vui vầy bên người bà thân yêu.
- Nhiều hình ảnh đẹp , các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp, lối nói lạ hóa làm nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ.

(4) Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích:

- Cái hay là nhà thơ đã tạo ra được những liên tưởng mới mẻ, độc đáo với những tứ thơ lạ
- Ngôn ngữ trôi chảy theo mạch tự nhiên nhưng giàu cảm xúc, nhiều từ ngữ sử dụng rất đắt, hình ảnh thơ mang tính hình tượng cao.